

HUYỀN THOẠI TTKH VÀ HAI SẮC HOA TY GÔN

Thụy Khê

Hai sắc hoa ty gön, huyền thoại lãng mạn gắn bó với Thâm Tâm, một trong những nhà thơ tài hoa mệnh yếu thời tiền chiến. TTKh hay Thâm Tâm là người đầu tiên sử dụng hai chữ "người ấy" và đem hình ảnh "hoa ty gön" vào trong thơ, như một hình tượng nghệ thuật mơ hồ và phiếm định về người tình và cuộc tình tan vỡ.



Hai loại ti gön hồng và trắng

Trong những bài thơ tác giả ẩn danh hoặc ký tên nhưng không biết rõ người ấy là ai, Hai sắc hoa ty gön và TTKh là một huyền thoại lãng mạn đã gây mối thắc ẩn cho nhiều thế hệ yêu thơ.

Câu chuyện bắt đầu cách đây 70 năm, ngày 27.9.1937 trên tuần báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy, số 174 xuất bản tại Hà Nội, có đăng truyện ngắn Hoa ty gön của Thanh Châu, nội dung kể lại mối tình tan vỡ của đôi trai gái ngày trước đã hò hẹn dưới giàn hoa ty gön. Ít lâu sau, có người đàn bà trẻ, dáng dấp bé nhỏ, nét mặt u buồn, mang đến tòa soạn Tiểu Thuyết Thứ Bảy một phong bì dán kín, gửi cho ông chủ bút, trong có bài thơ Hai sắc hoa ty gön, ký tên TTKh. Bài thơ Hai sắc hoa ty gön được đăng trên Tiểu Thuyết Thứ Bảy số 179, ra ngày 30.10.1937, và sau đó còn ba bài nữa cũng ký tên TTKh được gửi bằng đường bưu điện đến tòa soạn:

- Bài thơ thứ nhất, Tiểu Thuyết Thứ Bảy số 182 (20.11.1937),
- Đan áo cho chồng, đăng trên Phụ Nữ Thời Đàm,
- Bài thơ cuối cùng, Tiểu Thuyết Thứ Bảy, số 217 (23.7.1938).

Bài thơ thứ nhất xuất hiện sau Hai sắc hoa ty gön gần một tháng, và Bài thơ cuối cùng đăng tám tháng sau.



Ngay khi Hai sắc hoa ty gôn ra đời, giới văn nghệ sĩ đã xôn xao, Thi Sĩ J. Leiba, người cùng tâm sự với TTKh và là tác giả hai câu thơ nổi tiếng "Người đẹp vẫn thường hay chết yếu. Thi nhân đầu bạc sớm hơn ai", chép lại nguyên văn bài Hai sắc hoa ty gôn trên Ngọ Báo với lời mở đầu:

Anh chép bài thơ tự trái tim
Của người thiếu phụ lữ làng duyên
Lời thơ tuyệt vọng ca đau khổ
Yên ủi anh và để tặng em.

Nguyễn Bính sau khi đọc Bài thơ thứ nhất đã viết bài Dòng dư lệ để tặng TTKh, in lại trong tập Lỡ bước sang ngang và Thâm Tâm có ba bài Màu máu ti gôn, Dang dở và Gửi TTKh, và nhiều thể hệ sau còn có những bài thơ khác sục sùi thương cảm cho số phận TTKh. Vậy TTKh là ai ?

Giọt lệ tương tư mới

Hai sắc hoa ty gôn mở đường cho một lối lãng mạn khác với lãng mạn Đông Hồ, Tương Phố. Có thể nói Hai sắc hoa ty gôn là giọt lệ tương tư mới, nơi TTKh, không phải là giọt lệ khóc chồng của Tương Phố, khóc vợ của Đông Hồ, mà là giọt lệ khóc cho tình yêu, hơn thế nữa, khóc người tình ngoài hôn nhân, một đối tượng tự do, phóng khoáng, vượt khỏi khuôn khổ lễ giáo thời bấy giờ. Và lần đầu tiên hai chữ người ấy được chính thức đưa vào thi ca, sau này nó sẽ trở thành "cổ điển", trở thành ngôn ngữ gối đầu giường của giới trẻ trong nhiều thế hệ:

Một mùa thu trước, mỗi hoàng hôn
Nhặt cánh hoa rơi chẳng thấy buồn,
Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc,
Tôi chờ người đến với yêu đương.

Người ấy thường hay ngấm lạnh lòng
Dải đường xa vút bóng chiều phong,
Và phương trời thăm mờ sương, cát,
Tay vít dây hoa trắng chạnh lòng.

Người ấy thường hay vuốt tóc tôi,
Thở dài trong lúc thấy tôi vui,
Bảo rằng: Hoa, dáng như tim vỡ,
Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi!

Thuở ấy, nào tôi đã hiểu gì
Cánh hoa tan tác của sinh ly,
Cho nên cười đáp: Màu hoa trắng
Là chút long trong chẳng biến suy.

Đâu biết lần đi một lữ làng,
Dưới trời đau khổ chết yêu đương.
Người xa xăm quá ! Tôi buồn lắm,
Trong một ngày vui pháo nhuộm đường...

Từ đây, thu rồi, thu lại thu,
Lòng tôi còn giá đến bao giờ
Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ...
Người ấy, cho nên vẫn hững hờ.

Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời
Ái ân lạt lẽo của chồng tôi,
Mà từng thu chết, từng thu chết,
Vẫn giấu trong tim bóng "một người".

Buồn quá! hôm nay xem tiểu thuyết
Thấy ai cũng ví cánh hoa xưa
Nhưng hồng tựa trái tim tan vỡ.
Và đỏ như màu máu thấm pha !

Tôi nhớ lời người đã bảo tôi
Một mùa thu trước rất xa xôi...
Đến nay tôi hiểu thì tôi đã,
Làm lỡ tình duyên cũ mất rồi !

Tôi sợ chiều thu phớt nắng mờ,
Chiều thu, hoa đỏ rụng chiều thu
Gió về lạnh lẽo chân mây vắng,
Người ấy ngang sông đứng ngóng chờ.

Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng,
Trời ơi! Người ấy có buồn không ?
Có thắm nghĩ tới loài hoa... vỡ
Tựa trái tim phai, tựa máu hồng ? (1)

Người ấy

Trong văn xuôi Việt Nam, hai chữ người ấy đã được Nguyễn Trọng Quản dùng để chỉ người tình trong truyện ngắn Thày Lazaro Phiên từ 1887. Vậy Nguyễn Trọng Quản là người đầu tiên đưa danh từ Người ấy vào trong văn Việt. Và Thanh Châu xướng lên hình ảnh hoa ty gôn trong truyện ngắn đăng trước bài thơ của TTKh một tháng, trên Tiểu Thuyết Thứ Bảy. Nhưng TTKh là người đầu tiên sử dụng hai chữ "người ấy" và hình ảnh "hoa ty gôn" vào thơ, như một hình tượng nghệ thuật mơ hồ và phiếm định về người tình và cuộc tình tan vỡ. Về mặt tâm lý xã hội, người đàn bà có chồng những năm 36-37, mấy ai dám nói đến người tình một cách công khai ? TTKh đã viết nên những lời tâm sự của bao nhiêu người đàn bà cùng cảnh ngộ ngang trái, sống trong xã hội Khổng Mạnh đầu thế kỷ:

Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời
Ái ân lạt lẽo của chồng tôi,
Mà từng thu chết, từng thu chết,
Vẫn giấu trong tim bóng "một người".

TTKh là ai ?

Trong Bài thơ thứ nhất, in sau Hai sắc hoa ty gôn hai tháng, có những yếu tố xác định rõ hơn về cuộc tình này:

Ở lại vườn Thanh có một mình
Tôi yêu gió rụng lúc tàn canh
Yêu trắng lạng lẽ rơi trên áo
Yêu bóng chim xa nắng lướt mảnh.

và nhất là hai câu cuối:
Biết đâu tôi một tâm hồn héo
Bên cạnh chồng nghiêm luống tuổi rồi.

Vườn Thanh và chồng nghiêm là hai yếu tố gây tranh luận về nơi xảy ra cuộc tình và tên người chồng. Vườn Thanh ở đâu ? Có phải ở Thanh Hóa không ? Và người chồng của TTKh tên là gì ? Có phải là Nghiêm không ?

Đến bài thơ thứ ba, bài Đan áo cho chồng, lời thơ xa xót đầy nước mắt:
Ngoài trời mưa gió xôn xao
Ai đem khóa chết chim vào lồng nghiêm
Ai đem lễ giáo giam em
Sống hờ trọn kiếp trong duyên trái đời.

Và Bài thơ cuối cùng có những câu gần như khó hiểu:

Trách ai mang cánh "ti gôn" ấy
Mà viết tình em được ích gì ?

Bởi nếu TTKh là người đem chuyện của mình ra viết thành thơ, thì tại sao nàng lại trách ai ? Vậy ai đây là ai ? Nàng trách chính nàng hay nàng trách người yêu? Nhất là đoạn sau, lời hờn giận càng thêm gay gắt:

Là giết đời nhau đấy biết không ?
Dưới giàn hoa máu tiếng mưa rung
Giận anh em viết dòng dư lệ
Là chút dư hương điệu cuối cùng.

Tất cả những lời trách móc u uẩn này với nhịp điệu du dương, lời thơ tha thiết, gán bó, làm cho toàn bộ tác phẩm trở thành huyền thoại.

Nếu so sánh 4 bài thơ ký tên TTKh và 3 bài thơ "trả lời" của Thâm Tâm in trên Tiểu Thuyết Thứ Bảy sau đó, người ta có thể mở được những nắp cửa đầu tiên vào những bí ẩn này. Bài Gửi TTKH của Thâm Tâm có những câu sau đây:

...
Tiếng xe trong vết bụi hồng
Nàng đi thuở ấy nhưng trong khói mờ
Tiếng xe trong xác pháo xưa,
Nàng đi có bốn bài thơ trở về
Tiếng xe mở lối vu qui
Nay là tiếng khóc nàng chia cuộc đời!
Miệng chồng, Khánh gắn trên môi
Hình anh, mắt Khánh sáng ngời còn mơ.
Từ ngày đàn chia đường tơ
Sao tôi không biết hững hờ nàng đan
Kéo dài một chiếc áo len
Tơ càng đứt mối, nàng càng nói dây.
Nàng còn gỡ mãi trên tay,
Thì tơ duyên mới đã thay hẳn màu.
Góp hai thứ tóc đôi đầu,
Sao còn đan nối những câu tâm tình?
Khánh ơi còn hỏi gì anh?
Lá rơi đã hết màu xanh màu vàng."

....
Thâm Tâm nhắc đến người yêu tên Khánh. Vậy TTKh là gì ? Có phải là những chữ Thâm Tâm-Khánh, viết tắt ? Hay là Tuấn Trinh-Khánh (vì Thâm Tâm tên thật là Nguyễn Tuấn Trinh). Hay TTKh là Trần Thị Khánh, người yêu của Thâm Tâm ?

Có thể nói hầu hết những nhà biên khảo từ Hoài Thanh, Hoài Chân, trong Thi Nhân Việt Nam (1940), Phạm Thế Ngũ trong Việt Nam Văn Học Sử Giản Ước Tân Biên (1965), Nguyễn Hữu Long, Nguyễn Tấn Trọng trong Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến (1968)...và gần đây trong Tuyển Tập Thơ Mới 1932-1945 Tác Giả và Tác Phẩm do Lại Nguyên Ân và Ý Nhi tập hợp phát hành năm 1992, tất cả đều đánh dấu hỏi về TTKh.

Lập luận của Nguyễn Tấn Long và Nguyễn Hữu Trọng

Nguyễn Tấn Long và Nguyễn Hữu Trọng là hai nhà biên khảo đầu tiên có ý tìm hiểu kỹ nhất về cái mà hai ông gọi là "Nghị án TTKH và Thâm Tâm". Trong bộ Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến, hai ông đưa ra những nhân chứng và những giả thuyết đã xuất hiện trên báo chí, văn đàn từ năm 38 đến 68 của các ông Giang Tử, Thạch Hồ, Y Châu, Nguyễn Bá Thế, Lê Công Tâm, Anh Đào. Người thì cho rằng TTKh chính là Thâm Tâm. Người lại quả quyết TTKh là Trần Thị Khánh, người yêu của Thâm Tâm.

Ông Giang Tử thuật lại cuộc gặp gỡ với nhà thơ Tế Hanh vào tháng 11 năm 1944 trên chuyến xe đi Quảng Ngãi: "Tế Hanh cho biết TTKh chính là Trần Thị Khánh, người em gái đồng tông với mình ở Thanh Hóa và kể rõ thiên tình hận của nàng và thi sĩ Thâm Tâm. Giả thuyết này không đứng vững vì Tế Hanh không phải người Thanh Hóa mà Quảng Ngãi và vườn Thanh trong bài thơ không chắc đã là Thanh Hóa.

Ông Thạch Hồ và ông Y Châu đều cho biết: TTKh là nhân vật có thật, đã đôi ba lần đến thăm Thi Sĩ Thâm Tâm ở Khâm Thiên, lúc ông này ở chung với Nguyễn Bính và Trần Huyền Trân (giả thuyết này phù hợp với lời tường thuật của Nguyễn Vỹ sau này).

Ông Nguyễn Bá Thế, tức nhà văn Thế Nguyên lại xác định: TTKh chính là Nhà Văn Thâm Thệ Hà, có tên thật là Tạ Thành Kính, TT là Tạ Thành còn K và H là chữ Kính viết tắt. Việc này bị Thâm Thệ Hà phủ định hoàn toàn.

Nhưng có ba giả thuyết đáng chú ý :

- Trên tạp chí Giáo Dục Phổ Thông, số 49, ra ngày 1.11.1959, tại Sài Gòn, ông Lê Công Tâm cho biết: TTKh chính là Thi Sĩ Thâm Tâm, người đã dàn cảnh một thiếu phụ bị ép duyên, khóc tình dang dở bằng những bài thơ Hai sắc hoa ty gôn và Bài thơ thứ nhất.

- Báo Sống ra ngày 15.4.1967, ông Nguyễn Tố, xác định đã sống chung với Thâm Tâm năm 1936, cùng với Trần Huyền Trân, Vũ Trọng Can. Thâm Tâm có mấy bài thơ ký tên TTKh như bài Hai sắc hoa ty gôn. Lúc đó Khánh là người mà Thâm Tâm yêu say đắm, lúc Khánh đi lấy chồng, Thâm Tâm đau khổ gần như phát điên. Lũ chúng tôi vừa giễu cợt, vừa khuyên lơn...Chính trong thời gian thất tình, Thâm Tâm viết được mấy bài thơ ký tên TTKh.

- Nhưng trong báo Nhân Loại, bộ mới số 108 ra tháng 7 năm 1958 tại Sài Gòn, ông Anh Đào lại đưa ra một thoại mới mà thoại này, theo ông, do chính Thâm Tâm kể lại. Ông Anh Đào kể rằng: Năm 1941, trong một đêm thu lạnh lẽo, ông được ngồi giữa hai Nhà Thơ Nguyễn Bính và Thâm Tâm bên một bàn đèn thuốc phiện và chính ông được nghe Thâm Tâm tâm sự. Thâm Tâm nói rằng: TTKh...là tên một thiếu phụ mà trước kia tôi yêu. Và Thâm Tâm xác định những bài thơ đăng trên báo là của nàng, và ông Anh Đào kết luận rằng Thâm Tâm xứng đáng là "người ấy" của TTKh.

Sau khi đưa ra các luận chứng và giả thuyết trên đây, Nguyễn Tấn Long và Nguyễn Hữu Trọng, tác giả Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến, kết luận:

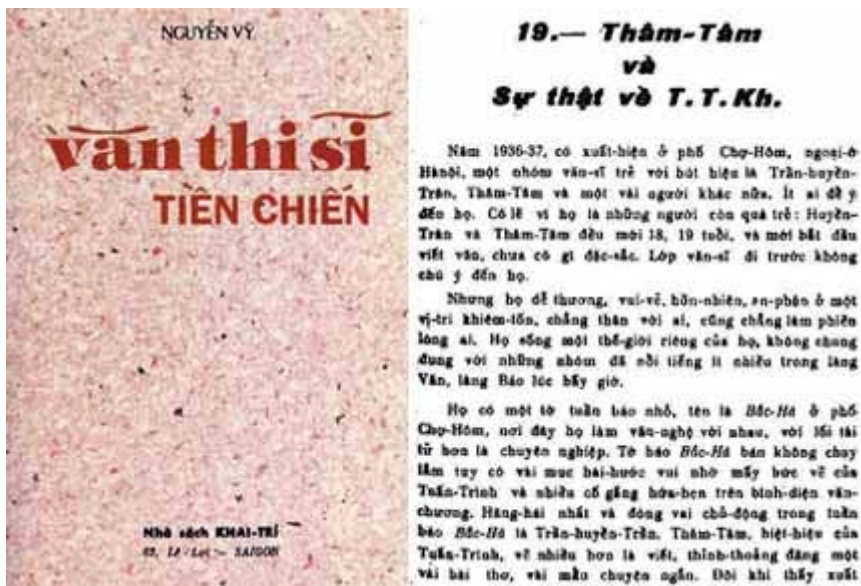
TTKh. không thể là sản phẩm tưởng tượng của Thâm Tâm vì đó là nỗi lòng tha thiết của một người, với những vần thơ lâm ly như thế thì người khác không thể

viết thay được. Vậy Thâm Tâm là Thâm Tâm và TTKh là TTKh. Hai người có thể là đôi tri kỷ nhưng không thể cùng là một người. Các tác giả Việt Nam Thi Nhân Tiên Chiến muốn đóng hồ sơ nghi án trên một huyền thoại.

Sự xác định của Nguyễn Vỹ

Nguyễn Vỹ là một trong những Nhà Thơ tiên phong trong phong trào Thơ Mới. Năm 1970, khi Nguyễn Vỹ xuất bản cuốn Văn Thi Sĩ Tiên Chiến tại Sài Gòn, thì ông đã đưa sự thực về Thâm Tâm và TTKh ra ánh sáng.

Như chúng ta đã biết, sau Phan Khôi, Nguyễn Vỹ cùng với Lưu Trọng Lư, Nguyễn Thị Manh Manh, Thế Lữ là những người đã phát triển phong trào Thơ Mới. Nguyễn Vỹ và Mộng Sơn lập trường phái Bạch Nga, chủ trương cách tân thơ, chú trọng đến khía cạnh âm nhạc và hình thức xếp chữ trong thơ. Trường phái Bạch Nga bị Thế Lữ và Hoài Thanh đả kích kịch liệt, thơ Nguyễn Vỹ không được tiếp nhận đúng mức. Đánh giá thơ Nguyễn Vỹ là một vấn đề khác mà chúng tôi không đề cập đến trong bài này. Nguyễn Vỹ là bạn thân của Lan Khai, Lưu Trọng Lư, Trương Tửu và trong cuốn Văn Thi Sĩ Tiên Chiến ông đã vẽ lại chân dung 35 nhà văn, nhà thơ sinh hoạt trong không khí văn học từ đầu thế kỷ đến 1945. Một tư liệu quý cho những người nghiên cứu văn học.



Sau hơn 30 năm im lặng, 1970, một năm trước khi mất, Nguyễn Vỹ đã công bố những lời tâm sự của Thâm Tâm 22 năm sau khi Thâm Tâm qua đời trong bài viết Thâm Tâm và sự thật về TTKh. mà chúng tôi xin lược trình sau đây:

Năm 1936, 37 có xuất hiện ở Phố Chợ Hôm, ngoại ô Hà Nội, một nhóm văn sĩ trẻ với bút hiệu là Trần Huyền Trân, Thâm Tâm và một vài người nữa. Ít ai để ý đến họ. Huyền Trân và Thâm Tâm đều mới 18, 19 tuổi. Họ có một tờ tuần báo nhỏ, tên là Bắc Hà ở Phố Chợ Hôm. Chủ động trên tờ báo là Trần Huyền Trân. Báo Bắc Hà bán không chạy lắm, tuy có vài mục hài hước, vui, nhờ mấy bức vẽ của Tuấn Trình. Thâm Tâm là bút hiệu của Tuấn Trình. Tuấn Trình vẽ nhiều hơn viết, thỉnh thoảng đăng một bài thơ, vài mẫu truyện ngắn. Đôi khi thấy xuất hiện trên mặt báo vài ba bài thơ có tính cách ca dao, ái tình của Nguyễn Bính học sinh Lớp Nhất Trường Tiểu Học Hà Đông. Nguyễn Bính thi rớt, nghỉ học luôn.

Tôi (tức là Nguyễn Vỹ) tuy không chơi thân, nhưng quen biết Trần Huyền Trân khá nhiều vì anh ta ở trọ một căn nhà trong ngõ Khâm Thiên, phía sau chợ. Tôi ở một gác trọ của đường Khâm Thiên, gần Ô Chợ Dừa. Đôi khi Trần Huyền Trân nhờ tôi viết bài cho tuần báo Bắc Hà "cho vui" vì không có tiền nhuận bút. Để tỏ tình thông của văn nghệ, tôi có viết một truyện ngắn khôi hài, và chỉ có một lần.

Trong một số báo đặc biệt Mùa Hè, Tuấn Trình có vẽ một cặp Bạch Nga bơi trên Hồ Hoàn Kiếm và ghi ở dưới "Nguyễn Vỹ và Mộng Sơn".

Tôi quen biết Tuấn Trình là do Trần Huyền Trân giới thiệu. Nhà anh ở Chợ Hôm, cách chợ độ ba, bốn trăm thước. Anh đẹp trai, y phục lúc nào cũng bảnh bao, người có phong độ hào hoa, lịch thiệp. Tôi thấy ở Sài Gòn có anh Hoàng Trúc Ly, nhà văn, na ná giống Tuấn Trình về dáng điệu cũng như tính tình, tư cách. Nhiều khi gặp Hoàng Trúc Ly trên đường Bonnard Sài Gòn, tôi quên lửng, cứ tưởng như gặp Tuấn Trình trên Phố Chợ Hôm Hà Nội. Một buổi chiều gần tối, Tuấn Trình đi lang thang gần Chợ Khâm Thiên. Tôi từ Hà Nội về nhà, tôi tưởng anh đến Trần Huyền Trân, nhưng anh bảo: Thăng Huyền Trân nó đi đâu, không có nhà. Tôi rủ anh về gác trọ của tôi ở cuối phố. Hôm ấy, tôi có vài chục bạc trong túi, có thể làm một tiệc bánh giò chả lụa với Tuấn Trình. Tôi bảo anh ở lại ngủ với tôi cho vui. Đêm ấy cao hứng, Tuấn Trình ngà ngà say rượu Văn Điển, kể chuyện tình của anh với cô Khánh cho tôi nghe.

Câu chuyện tình

Trần Thị Khánh là một cô học trò Lớp Nhất Trường Tiểu Học Sinh Từ. Thi hồng, cô ở nhà giúp mẹ làm việc nội trợ. Nhà cô cũng ở Đường Sinh Từ, ngay cạnh Thanh Giám, nơi Đền Thờ Khổng Tử.

Thanh Giám là một thắng cảnh Hà Nội, đã liệt vào cổ tích Việt Nam, xây cất từ đời Nhà Lý, tu bổ cho tới đời Nhà Lê, hình chữ nhật, xung quanh xây tường đá ong, cao độ hai thước Đền thì ở trong cùng, trước Đền có Hồ Tròn, hai bên hồ có những tấm bia ghi tên các Tiến Sĩ đời Nhà Lê. Vào Thanh Giám có cổng tam quan lớn, trước cổng có tấm bia đề hai chữ Hán "Hạ mã" và hai trụ cao. Trong vườn trồng rất nhiều cây cổ thụ và các cây kiểng, nơi đây rất yên tĩnh và mát mẻ, cũng là nơi các cặp trai gái hẹn hò tâm sự. Trước kia có một bầy quạ chiều tối bay về đây ngủ, cho nên người Pháp cũng gọi là Pagode des corbeaux. Chùa Quạ, ngoài danh từ lịch sử Temple de Confucius, Đền Khổng Tử.

Cô nữ sinh Trần Thị Khánh là một thiếu nữ đẹp. Tuấn Trình có một người cô, nhà ở Phố Chợ Cửa Nam, gần Sinh Từ. Anh thường đến đây thăm cô và trông thấy cô Khánh đi chợ mỗi buổi sáng. Lúc ấy vào khoảng tháng 2 năm 1936, Họa Sĩ Tuấn Trình (tên gọi hồi đó) mới 19 tuổi, và cô Khánh 17 tuổi. Tuấn Trình mới bắt đầu vẽ và viết chút ít trong tờ tuần báo Bắc Hà của Trần Huyền Trân vừa xuất hiện.

Sau một vài tháng theo dõi, Tuấn Trình làm quen được với cô Khánh và gửi báo Bắc Hà tặng cô. Cô gái 17 tuổi, cảm mến người nghệ sĩ tài hoa, tình yêu chớm nở như cành hoa Antigone trắng cũng vừa chớm nở trong tháng đầu hè trước sân nhà cô.



Hoa ti gôn hồng (antigonon leptopus)

Antigone là loại hoa của người Pháp đem qua hồi đầu thế kỷ, không thơm nhưng đẹp. Nó là loại hoa dây, lá giống như lá nho, cho nên ở miền Nam nhiều người gọi là hoa nho. Có hai loại: Hoa trắng và hoa hồng. Hoa nở vào đầu mùa Hè thành những chùm rất dễ thương, nụ hoa giống hình trái tim nho nhỏ. Ở Hà Nội người ta trồng rất nhiều và bán cũng rất nhiều ở Chợ Đồng Xuân, cũng như ở Chợ Hoa, bờ hồ Hoàn Kiếm. Cắm nó vào lọ để phòng khách, nó bung ra một vẻ lãng mạn, khả ái lắm. Người Bắc gọi tắt là hoa ty gôn. Ở phố Sinh Từ, antigone mọc rất nhiều, như trước sân nhà ông Nguyễn Văn Vĩnh và Nguyễn Nhược Pháp. Nhà trọ của Lưu Trọng Lư và Lê Tràng Kiều ở Phố Hàm Long có cả một giàn hoa trắng và hồng. Nhưng mùa Đông lá rụng, hoa tàn thì không cảnh nào tiêu sơ quạnh quẽ bằng.

Tình yêu của Tuấn Trình và Trần Thị Khánh chớm nở ngay lúc những chùm hoa antigone vừa hé nụ, và chết giữa mùa Đông năm đó, trong lúc giàn hoa ty gôn úa tàn, rụng ngập đầy sân. Thời kỳ mơ mộng ngắn ngủi trong mấy tháng hè, sang hết mùa Thu, không đem lại chút thỏa mãn nào cho tâm hồn khao khát của Tuấn Trình.

Chính lúc này Tuấn Trình lấy bút hiệu là Thâm Tâm. Một vài bài thơ tình thức đêm làm tặng cô Khánh. Những bài thơ đầu tiên đăng trên tuần báo Bắc Hà đều ký là Thâm Tâm, nhưng các tranh vẽ trong báo vẫn ký Tuấn Trình. Nhưng cô gái 17 tuổi, dè dặt, theo lễ giáo của gia đình, chưa thật bao giờ đáp ứng đúng với tình yêu tha thiết của Tuấn Trình Thâm Tâm.

Trong lúc những cặp tình nhân trẻ trung dấn nhau đi du ngoạn khắp nơi thơ mộng ở Hà Nội và ngoại ô, thì Trần Thị Khánh cứ phải từ chối những lời mời của Thâm Tâm. Cô thường nói: "Thầy mẹ em nghiêm lắm, gia đình em nghiêm lắm". Lần nào cô Khánh cũng lặp lại chữ nghiêm gia giáo ấy để trả lời kỳ vọng khát khao của người yêu.

Chỉ được hai lần Khánh đến nơi hẹn, nhưng không được lâu. Lần thứ nhất, một đêm trăng, Khánh lên bằng qua đường vào vườn Thanh Giám. Tuấn Trình đã chờ người yêu nơi đây, dưới bóng cổ thụ. Nhưng cả hai cũng không nói được gì, Khánh run sợ. Tuấn Trình bối rối, tất cả những lời lẽ bay bướm đã sắp sẵn, bây giờ quên hết. Cuối cùng lại trách móc nhau vì những chữ "Thầy mẹ em nghiêm lắm" và rồi Khánh cũng vội vã chạy về nhà.

Lần thứ hai, vườn Thanh Giám đêm ấy cũng ngập ánh trăng thu. Nhiều người nói Thanh là Thanh Hóa, là hoàn toàn sai sự thật. Nhưng thái độ của Khánh lạ lùng,

khó hiểu. Hình như Khánh muốn nói với Tuấn Trình một điều gì, nhưng ngại ngùng không nói. Rồi nàng buồn bã hỏi: "Anh định bao giờ đến xin thầy mẹ cho chúng mình?" Chàng họa sĩ bối rối trước câu hỏi bất ngờ. Chàng lơ đãng bảo: "Anh chưa nghĩ đến việc ấy, vì..." Câu chuyện bị bỏ dở nơi đây cho đến khi từ giã.

Hai người vẫn thư từ với nhau cho đến một hôm... Tuấn Trình nhận được bức thư của người yêu, không, của người đã hết yêu, báo tin nàng sắp lấy chồng. Thư viết bằng mực tím, trên bốn trang giấy học trò, xé trong một quyển vở Nam Phương Hoàng Hậu (loại vở học trò rất thông dụng lúc bấy giờ).

Đại khái trong thư Khánh nhắc lại tình yêu "thơ mộng" của cô với "người nghệ sĩ tài hoa sơn trẻ", đó là những chữ cô dùng trong thư. Tình yêu rất đẹp, nhưng vì thầy mẹ của cô rất "nghiêm" theo lễ giáo, nên dù vị hôn phu của cô là một người chỉ mới biết sơ thôi nhưng cô vẫn có "bổn phận phải giữ tròn chữ hiếu", cô than thở đời cô khổ nên tình duyên ngang trái, cô khóc suốt đêm, v.v... Cuối thư ký tắt Kh.

Tuy Khánh không viết gì về vị hôn phu và ngày cưới, nhưng sau dò hỏi, Tuấn Trình được biết chồng Khánh là một nhà buôn giàu có ở Phố Hàng Ngang, 39 tuổi, đẹp trai, góa vợ và không có con. (Trong câu thơ bên cạnh chồng nghiêm luống tuổi rồi là chỉ sự cách biệt tương đối giữa tuổi 39 của người chồng và tuổi vị thành niên của Khánh). Tiệc cưới rất linh đình, rước dâu bằng 10 chiếc Citroën mới. Cô dâu đeo nữ trang rực rỡ, mặc chiếc áo màu đỏ tươi, lộng lẫy ngồi cạnh người chồng mặc áo gấm xanh.

Đêm trước hôm cô Khánh lên xe hoa, Thâm Tâm tổ chức tại tòa báo Bắc Hà một tiệc thịnh soạn, uống Mai Quế Lộ, mời Trần Huyền Trân, Nguyễn Bình và Vũ Trọng Can tham dự. Họ say sưa ngâm thơ, làm thơ, cười đùa cho đến khuya rồi lăn ra ngủ trên đất.

Trái với mọi dự đoán, Khánh rất hạnh phúc với chồng. Người đau khổ là Tuấn Trình Thâm Tâm. Vừa nhớ thương đơn phận, vừa bị mặc cảm của người nghệ sĩ nghèo bị người yêu bỏ rơi, lại còn bị mấy thằng bạn chế nhạo, đùa bỡn, nhất là Vũ Trọng Can.

Vì một chút tự ái văn nghệ, Tuấn Trình đã thức suốt đêm, theo lời anh thuật lại, để làm bài thơ Hai sắc hoa ty gôn, ký tên TTKh, với thâm ý cho Trần Huyền Trân và Vũ Trọng Can tin là của Khánh làm ra để thương tiếc mối tình tan vỡ. Muốn giữ tính cách bí mật, Tuấn Trình nhờ cô em họ chép lại bài thơ trên, dán kín bao thơ và nhờ cô này mang thư đến tòa báo.

Tất nhiên là giọng thơ lãng mạn của Tuấn Trình hoàn toàn khác với lời tâm sự trong bức thư cuối cùng của Khánh báo tin sắp lấy chồng. Cô Khánh không biết làm thơ. Và theo lời Tuấn Trình, cô ghét những bài thơ của Thâm Tâm. Sau khi nhận được bức thư cuối cùng của Khánh, trong thư Khánh tỏ ý không bằng lòng Tuấn Trình đã mượn tên cô để làm thơ kể chuyện tình duyên cũ trên báo, có thể làm hại đến cuộc đời của cô. Trong lá thư phản đối đó, Khánh xưng tôi chứ không xưng em nữa.

Thâm Tâm lấy lại những lời, những chữ trách móc giận dữ của Khánh trong thư để làm Bài thơ cuối cùng ký tên TTKh, với những câu:

Trách ai mang cánh "ti gôn" ấy
Mà viết tình em được ích gì ?
Bài thơ đan áo nay rao bán
Cho khắp người đời thóc mách xem.
Là giết đời nhau đấy biết không ?
Dưới giàn hoa máu tiếng mưa rung
Giận anh em viết dòng dư lệ
Là chút dư hương điệu cuối cùng.

Từ nay anh hãy bán thơ anh
Còn để yên tôi với một mình
Rồi để đáp lại Bài thơ cuối cùng, Thâm Tâm làm bài Dang dở tặng TTKh,
cũng là bài thơ kết thúc niềm đau của mỗi tình dang dở :

Nhưng anh biết cái gì xưa đã chết,
Anh càng buồn càng muốn kết thành thơ,
Mộng đang xanh, mộng hóa bờ phờ,
Đây bài thơ chót kính dâng tặng bạn.

Huyền thoại Hai Sắc Hoa Ti Gôn, sở dĩ được những tên tuổi nổi tiếng của thi ca đương thời phụ họa và đứng vững lâu dài trong lòng người đọc, bởi nó chở những đớn đau chân thực của một người tình, dù viết dưới bàn tay trá hình Thâm Tâm. Và cũng nhờ tài năng của Thâm Tâm mà chúng ta có được hai hình tượng mới: Người ấy và hoa ty gôn. Tính mơ hồ bóng gió của người ấy và cái chết thảm khốc của Antigone ẩn trong một chùm hoa nhỏ, xinh như mộng, càng làm tăng thêm chất bi đát trầm lặng của tình yêu, liệm thêm sự bí mật của những chữ TTKH.

Chú Thích:

1.- Hai sắc hoa ty gôn-TTKH (Tiểu thuyết thứ bảy, số 179, 30.10.1937)